TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1409/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2022
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thanh Giàu

2. Ông Trần Đăng Vạn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Văn Nguyên – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 831/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1791/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1989

Địa chỉ: phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Trần Ngọc A, ông Nguyễn Thanh H đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Ngọc A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống sinh hoạt, tài chính gia đình; ông H không quan tâm và phụ vợ chăm sóc các con; vợ

chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xô xát nên tình cảm cũng lạnh nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba năm nay. Vợ chồng nhiều lần trao đổi chuyện hàn gắn nhưng không đạt kết quả. Nay bà Ngọc A xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông H, không thể hàn gắn, đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Q, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2014. Hiện cả 02 con đều đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn, bà Ngọc A yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 trẻ Quyên và Huy; bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc A tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Nguyễn Thanh H đến Tòa án để trình bày lời khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Trần Ngọc A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Xác định đúng người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật; Vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể, về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H; Về con chung: Giao bà Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Q, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngọc A về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Bà Ngọc A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Ngọc A nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H, ông H có nơi cư trú tại phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Ngọc A có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngọc A và ông H.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Bà Trần Ngọc A và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011, quyển số 01 nên hôn nhân giữa bà Ngọc A và ông H là hợp pháp.

Theo lời khai của bà Ngọc A thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống sinh hoạt, tài chính gia đình; ông H không quan tâm và phụ vợ chăm lo cho các con; vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cự cãi, tình cảm lạnh nhạt. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nên bà Ngọc A yêu cầu được ly hôn với ông H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Nguyễn Thanh H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, bà Ngọc A không có mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn giữa bà Ngọc A và ông H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Trần Ngọc A đối với ông Nguyễn Thanh H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Q, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2014. Xét, bà Ngọc A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 trẻ Quyên và Huy; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Theo lời khai của bà Ngọc A và thì các con hiện đang sống cùng bà, cả 02 trẻ Quyên và Huy cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Ông H lại không có văn bản trình bày ý kiến đối với

yêu cầu của bà Ngọc A. Do đó, để đảm bảo duy trì sự phát triển ổn định về mọi mặt của trẻ, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 trẻ Quyên và Huy là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên có căn cứ chấp nhận.

Việc bà Ngọc A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc A tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Ngọc A phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2011, quyển số 01, đăng ký ngày 21 tháng 4 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Long Bình, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Trúc Q, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2013 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2014. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngọc A tự khai không có.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Ngọc A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: AA/2019/0047832 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngọc A đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường Long Bình, TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên